TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **183**/2018/DS-ST
Ngày: 25/10/2018
V/v: *Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lâm Ngọc Phượng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Hoàng Nghiệp**;

2. Ông **Võ Văn Minh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Chúc Phương** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:

Bà **Lâm Thị Thanh Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **25** tháng **9** năm **2018** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A mở phiên toà xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2016/TLST – DS ngày 16 tháng 3 năm 2016 về việc "*Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 381/2018/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 420/2018/QĐST – DS ngày 31 tháng 8 năm 2018, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 506/2018/TB –TA ngày 08 tháng 10 năm 2016, giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn:

Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1978;

Bà **Trần Thị K**, sinh năm 1969

Cùng cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang.

Ông **Trần Văn G**, sinh năm 1968, cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Ông **Trần Văn V (Diên)**, sinh năm 1963, cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

2. Đồng bị đơn:

Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1970;

Ông **Trần Phát N**, sinh năm 1948;

Ông **Trần Văn K1 (P1)**, sinh năm 1976;

Ông **Trần Thanh K2 (K2)**, sinh năm 1994;

Bà **Trần Thị Kim Y**, sinh năm 1996

Cùng cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang.

Bà **Trần Bích P**, sinh năm 1979;

Đăng ký hộ khẩu: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa: Các đương sự bà H, bà K, ông V, ông K1 có mặt; các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/3/2016, các nguyên đơn bà Trần Thị H, ông Trần Văn V, ông Trần Văn G, bà Trần Thị K trình bày: Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp di sản thừa kế của ông bà; ngày 25/8/2012 giữa các nguyên đơn với các ông bà Trần Văn M, Trần Phát N, Trần Văn K1 (P1) Trần Thanh K2, Trần Bích P và Trần Thị Kim Y xảy ra cải vả, dẫn đến đánh nhau. Phía bên bị đơn K1, P cầm hung khí (dao chặt nước đá, đá, cây) đuổi đánh phía nguyên đơn, hậu quả làm bà Trần Thị H phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa A. Ngày 14/9/2012 Công an thị trấn A, huyện A mời các bên đến làm việc, ông V đến sớm nên đến trước cửa nhà bà H, tại đây ông bị ông K1 đánh vào đầu, mặt làm chấn thương nặng phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang. Đồng nguyên đơn gửi đơn yêu cầu Công an huyện A khởi tố vụ án hình sự.

Công an huyện A ra quyết định không đủ điều kiện khởi tố vụ án hình sự đối với các bị đơn, nên phía đồng nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, tổng cộng 60.959.860 đồng.

Biên bản giám định pháp y số: 187/BBPY ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Tổ chức giám định pháp y và pháp y tâm thần tỉnh An Giang thì tỷ tệ thương tật của bà Trần Thị H là 02% (*hai phần trăm*), không gây cố tật.

Biên bản giám định pháp y số: 400/BBPY ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Tổ chức giám định pháp y và pháp y tâm thần tỉnh An Giang thì tỷ tệ thương tật của ông Trần Văn V là 02% (*hai phần trăm*), không gây cố tật.

Báo cáo kết thúc điều tra số 20/KL.CQĐT ngày 15/8/2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, xác minh tin báo về tội phạm của bà Trần Thị H về sự việc đánh nhau ngày 25/8/2012. Ngày 15 tháng 8 năm 2014, Cơ quan điều tra Công an huyện A ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 14 đối với Trần Văn K1 (Phường) và Trần Thị Bích P (Trần Bích P).

Báo cáo kết thúc điều tra số 21/KL.CQĐT ngày 15/8/2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, xác minh tin báo về tội phạm của ông Trần Văn V về sự việc đánh nhau ngày 14/9/2012. Ngày 15 tháng 8 năm 2014, Cơ quan điều tra Công an huyện A ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 15 đối với Trần Văn K1 (Phường).

Theo bản tự khai ngày 11/3/2016, ông V yêu cầu bồi thường thiệt hại 27.488.384 đồng, bà H yêu cầu bồi thường 32.711.476 đồng, sau đó ngày 08/9/2016 thì bà H thay đổi yêu cầu bồi thường tăng lên 44.280.000 đồng. Bản tự khai ngày 19/8/2016 thì ông G yêu cầu bồi thường 3.140.000 đồng; bản tự khai ngày 04/02/2016 thì bà K yêu cầu bồi thường 760.000 đồng.

Ngày 06/6/2018 ông Trần Văn G có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ngày 27/7/2018 bà Trần Thị K có đơn rút lại tòa bộ yêu cầu khởi kiện.

Biên bản ghi nhận sự vắng mặt của đương sự ngày 27/7/2018, ông Trần Văn V trình bày: Ngày 25/8/2012, Trần Thanh K2 đi đám về thì lấy ghế đánh ông, hất nước sôi vào lưng làm ông bị phỏng; Trần Văn K1 tiếp tục đánh ông bằng tay vào người, rồi dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu; Trần Phát N dùng cây củi đánh vào người nhưng ông đỡ ra được, khi ông té xuống thì K1 tiếp tục đánh nữa. Ngày 14/9/2012 thì K1 tiếp tục dùng tay dọng vào mắt làm chảy máu con mắt và chấn thương đầu, mặt, ngay lúc đó ông được đưa đi bệnh viện điều trị 09 ngày. Ông xác định K1 là người trực tiếp gây thương tích cho ông, nên ông xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Phát N và ông Trần Thanh K2 trong lần gây thương tích ngày 25/8/2012, ông chỉ yêu cầu một mình Trần Văn K1 bồi thường số tiền 25.688.384 đồng, trong đó tiền thuốc khoảng trên 6.000.000 đ; tiền thuê người nuôi bệnh 200.000 đồng x 09 ngày bằng 1.800.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 15.000.000 đồng; chi phí đi lại, tiền ăn 2.700.000 đồng.

Biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2018, ông V rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Trần Văn K1 bồi thường tiền thuốc 4.500.000 đồng, các khoản khác xác định không yêu cầu bồi thường.

Biên bản ghi nhận sự vắng mặt của đương sự ngày 27/7/2018 bà Trần Thị H trình bày: Những người đánh bà rất nhiều nhưng người trực tiếp gây thương tích cho bà thì bà nhớ là M dùng cây đánh vào đầu; K1 dùng cây củi đánh vào đầu, làm bà xỉu; P dùng cưa đánh, bà đỡ bằng tay gây chảy máu; K2 đè bà xuống rồi bóp cổ, dọng vào mặt. Tuy nhiên, đối với sự việc đánh nhau vào tháng 4/2011: Bà xác định rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tiếp tục lần gây thương tích thứ 2 vào ngày 25/8/2012, bà H yêu cầu ông Trần Văn K1, Trần Bích P và Trần Thanh K2 liên đới bồi thường thiệt hại cho bà, sự việc đã có trong hồ sơ Công an, lâu quá bà không nhớ cụ thể, số tiền như sau: Tiền thuốc điều trị 2.070.000 đồng; chi phí đi lại điều trị 3.700.000 đồng; chi phí người nuôi bệnh là 11 ngày, mỗi ngày là 200.000 đồng, như vậy 11 x 200.000 đồng là 2.200.000 đồng; chi phí dưỡng bệnh sau khi xuất viện: 66 ngày x 220.000 đồng /ngày = 14.520.000 đồng; chi phí tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà yêu cầu bà Trần Bích P, ông Trần Văn K1 và ông Trần Thanh K2 liên đới bồi thường là 32.490.000 đồng.

Chứng cứ đồng nguyên đơn cung cấp cho Tòa án như sau: Hồ sơ điều tra Công an huyện A; sổ hộ khẩu gia đình; chứng minh nhân dân; hồ sơ bệnh án, hóa đơn thuốc (tất cả bản photocoppy, riêng hóa đơn thuốc cung cấp bản chính).

Ông Trần Văn K1 trình bày: Ông thừa nhận có đánh ông V và đồng ý bồi thường cho ông V số tiền khoảng trên 2.000.000 đồng, dưới 2.300.000 đồng (không nhớ cụ thể). Nay ông cũng đồng ý bồi thường tiền thuốc cho ông V số tiền theo biên bản làm việc của Công an.Việc ông đánh ông V là do ông V có lời lẽ nhục mạ gia đình ông, nên ông không kiềm chế được, ông chỉ đánh ông V 01 lần, đánh bằng tay phải, 01 tay vào mí trên chân mày, lúc đó mọi người can ngăn ra. Đối với yêu cầu của bà H buộc ông liên đới với ông Trần Thanh K2, Trần Thị Bích P bồi thường 32.490.000 đ thì ông xác định không đánh bà H nên không đồng ý bồi thường.

Ông Trần Văn M trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn do bà H và ông cải nhau, trong lúc hai bên cãi nhau thì bà H dùng bó đũa đánh vào mặt ông, nên ông nhào lại đánh bà H nhưng không được do nhiều người can ngăn ra, sự việc tiếp theo như thế nào thì ông không biết. Ông xác định không có đánh ông V, bà H, bà K, ông G.

Theo hồ sơ Công an huyện A cung cấp:

Biên bản làm việc với Trần Thanh K2 ngày 25/8/2012, K2 xác định mình không gây thương tích cho bà H và cũng không biết ai là người gây thương tích cho bà H.

Biên bản làm việc với bà Trần Bích P ngày 12/9/2012 bà P xác định bà H bị ai đánh thì bà không biết, bà không có đánh bà H, bà H bị vấp té do đi ngang đường tránh xe, còn những người khác K1, K2 thì không có đánh bà H.

Biên bản làm việc ngày 30/5/2014, ông Nguyễn Thành D (Chín L) – chồng bà K, trình bày: Bà P dùng cưa nước đá, dao thì được gia đình can ngăn và lấy lại, ông không thấy bà P dùng cưa hay dao đánh bà H. Ông thấy bà H đánh nhau với K1, K2, P nhưng là bằng tay không nhưng không xác định đánh ra sao vì đánh lộn xộn.

Biên bản làm việc ngày 20/5/2014, bà Phạm Thị P2, sinh năm 1959, cư trú ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang, trình bày: Bà đi cúng thì thấy nhiều người tập trung trước cửa nhà bà, có công an đến do đánh nhau, còn sự việc ra sao thì bà không biết.

Trong vụ án này các bị đơn Trần Phát N, Trần Bích P, Trần Thanh K2 và Trần Thị Kim Y vẫn không có mặt theo Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, do đó Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà:

Bà Trần Thị K vẫn giữ nguyên ý kiến là rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Bà Trần Thị H rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ông Trần Văn V yêu cầu ông Trần Văn K1 bồi thường tiền thuốc 4.500.000 đồng, các khoản khác xác định không yêu cầu.

Bị đơn ông Trần Văn K1 đồng ý bồi thường cho ông Trần Văn V số tiền 4.500.000 đồng, ngoài ra ông còn gửi lời xin lỗi đến các ông bà Trần Văn V, Trần Thị K và Trần Thị H, Trần Văn G.

Các bị đơn Trần Văn M, Trần Phát N, Trần Bích P, Trần Văn K2 và Trần Thị Kim Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử (HĐXX) nghĩ nên xét xử vắng mặt các bị đơn trên theo Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với ông Trần Văn G thì trước đó đã có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện, nên việc vắng mặt ông G tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần HĐXX không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự về việc ông Trần Văn K1 bồi thường cho ông Trần Văn V số tiền 4.500.000 đồng; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn V về số tiền đã yêu cầu trước đó; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đồng nguyên đơn các ông bà Trần Văn V, Trần Thị H, Trần Thị K và Trần Văn G yêu cầu bị đơn các ông bà Trần Văn M, Trần Phát N, Trần Văn K1, Trần Bích P, Trần Thanh K2, Trần Thị Kim Y bồi thường thiệt hại do các bị đơn có hành vi gây tổn hại sức khỏe cho nguyên đơn. Các đương sự đều cư trú trên địa bàn huyện A, sự việc đánh nhau xảy ra tại ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang. Xác định quan hệ tranh chấp là: "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm* ", đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Sự việc đánh nhau xảy ra vào ngày 25/8/2012 và ngày 14/9/2012, sau đó ngày 15 tháng 8 năm 2014, Cơ quan điều tra công an huyện A ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Ngày 11/03/2016 đồng nguyên đơn làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện A yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, do đó, thời hiệu được xác lập lại cho đến nay. Căn cứ Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 khi giao dịch dân sự thực hiện xong trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu luật (hiệu lực ngày 01/01/2017) thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 giải quyết. Theo Điều 607 Bộ luật dân sự năm 2005 thì thời hiệu khởi kiện là 02 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm, xác định vụ việc còn trong thời hiệu.

[3] Tư cách tham gia tố tụng: Các ông bà Trần Văn V, Trần Thị H, Trần Thị K và ông Trần Văn G yêu cầu Trần Văn M, Trần Phát N, Trần Văn K1, Trần Bích P, Trần Thanh K2, Trần Thị Kim Y bồi thường thiệt hại do có hành vi gây tổn hại sức khỏe cho mình, xác định V, H, K, G là đồng nguyên đơn; M, N, K1, P, K2, Y là đồng bị đơn. Theo đơn khởi kiện thì các đồng nguyên đơn yêu cầu ông Trần Văn

K2g và bà Trần Thị P bồi thường thiệt hại, theo biên bản xác minh ngày 06/7/2018 tại Công an thị trấn A thì tên đúng của K2g là Trần Thanh K2, sinh ngày 16/9/1994, biên bản ngày 09/7/2018 tại Công an xã V thì tên đúng của bà P là Trần Bích P, sinh năm 1979, đăng ký hộ khẩu tại ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Trường, huyện A, tỉnh An Giang. Điều này là phù hợp với chữ ký và tên họ của K2 và P đã tự ký tên và tự ghi họ tên xác nhận tại biên bản ghi lời khai của Công an thị trấn A vào năm 2012. Về địa chỉ của bà P thì trước đây đồng nguyên đơn xác định bà P cư trú tại ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang nhưng tên thực tế bà P lại đăng ký hộ khẩu tại ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang ,trong biên bản làm việc của Công an thì nơi ở lại trình bày là xã V, huyện A, tỉnh An Giang. Tòa án đã tiến hành tống đạt cho bà P theo nơi đăng ký hộ khẩu cũng như tống đạt trực tiếp qua người thân là ông K1 nhận thay và cam K giao lại tuy nhiên bà P vẫn vắng mặt.

[4] *Về việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện*:

Ông Trần Văn G rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Bà Trần Thị K rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ông Trần Văn V rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Trần Văn K1 bồi thường số tiền 4.500.000 đồng, các khoản khác không yêu cầu bồi thường. Bản tự khai ngày 11/3/2016, ông V yêu cầu bồi thường thiệt hại 27.488.384 đồng, như vậy ông V đã rút lại một phần yêu cầu bồi thường đối với số tiền 22.988384 đồng.

Bà Trần Thị H rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Các đồng bị đơn không ai có yêu cầu phản tố, việc rút yêu cầu này là tự nguyện, nên HĐXX chấp nhận.

Xét yêu cầu của ông V:

Tại phiên tòa: Ông Trần Văn V yêu cầu ông Trần Văn K1 bồi thường tiền thuốc điều trị 4.500.000 đồng. Ông Trần Văn K1 cũng đồng ý bồi thường cho ông Trần Văn V số tiền 4.500.000 đồng. Như vậy các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau, nên HĐXX công nhận sự tự nguyện.

Về án phí: Ông Trần Văn K1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Căn cứ vào</u>:

Điều 605, 609, 616 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006;

Điều 48, Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016;

Pháp lệnh án phí, lệ phí năm 2009.

Xử:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn V về số tiền yêu cầu bồi thường 22.988.384 đồng (*hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng*).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn V.

Buộc ông **Trần Văn K1** bồi thường cho ông **Trần Văn V 4.500.000 đồng** (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu Thi hành án, bên phải Thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Ông Trần Văn K1 phải chịu **225.000 đồng** (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/10/2018); các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

(Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Toà án tỉnh;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lâm Ngọc Phượng